

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HSST

Ngày: 09-9-2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm Nh dân: Ông Giang Công Ch

Ông Vũ Trung Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Th2

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Phước Nh - Kiểm sát viên

Ông Ngô Thanh H - Kiểm sát viên

- Th phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu Th phần:

Đại diện Tòa án Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông Trương Văn Phương- Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông Nguyễn Đức M- Kiểm tra viên.

Ngày 09 tháng 9 N 2022, Tòa án Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/TLST-HS ngày 15 tháng 7 N 2022, bằng hình thức xét xử trực tuyến tại hai điểm cầu:

- *Điểm cầu trung tâm:* Tại Hội trường xét xử Tòa án Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

- *Điểm cầu Th phần:* Tại Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Th3**, sinh N 1983, tại Bình Phước; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê Văn N, sinh N 1959 và bà Hà Thị Kim L, sinh N 1960; Có chồng tên Nguyễn Văn Thanh, sinh N 1989 và có 2 con (Con lớn sinh N 2001, con nhỏ sinh N

2013); Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 6, thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh Th Ng; Nơi cư trú: Ấp Th A, xã Th L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Tiền án*: Ngày 28/9/2011, bị Tòa án Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự N 1999, sửa đổi bổ sung N 2009 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2012. Đến ngày 15/3/2022, mới chấp hành xong án phí.

- *Tiền sự*: Không.

- *Nh thân*:

+ Ngày 21/3/2005, phạm tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 10/6/2005 bị Tòa án Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, l khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự N 1999 xử phạt 09 tháng tù.

+ Ngày 19/01/2005, phạm “Trộm cắp tài sản” và ngày 16/8/2005 bị Tòa án Nh dân huyện Phước Long (nay là thị xã Phước Long), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, h, p, l khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự N 1999 xử phạt 08 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 10/6/2005 của Tòa án huyện Đồng Phú, chấp hành hình phạt chung là 13 tháng 03 ngày tù.

+ Ngày 17/01/2005, phạm tội “Cướp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ngày 01/3/2006 bị Tòa án Nh dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 250; Điều 50; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự N 1999 xử phạt 02 N tù về tội “Cướp tài sản” và 02 N tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 16/8/2005 của Tòa án Nh dân huyện Phước Long, buộc chấp hành hình phạt chung là 04 N 11 tháng 13 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 14/7/2010. Đến ngày 04/5/2022, mới chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

+ Ngày 21/02/2022, bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 23/01/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2022, Lê Thị Th3 đang đi chợ thì có một người phụ nữ tên Lài (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Th3 hỏi có mua ma túy đá không thì

Th3 đồng ý. Sau đó, Th3 đến cây xăng đầu đường ĐT 741 tại ấp Th A, xã Th L đưa cho Lài 1.400.000 đồng và Lài đưa cho Th3 một gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi lấy ma túy đem về nhà, Th3 chia số ma túy ra làm 03 gói nylon nhỏ và 01 gói nylon lớn, cất vào giỏ xách màu đỏ trên giường trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến 21 giờ 10 phút ngày 23/01/2022, thấy nhà Th3 đông người nên Công an huyện Đồng Phú tiến hành kiểm tra nhà Th3. Khi thấy Công an vào kiểm tra, Th3 lục giỏ xách lấy gói ma túy lớn bỏ vào miệng nhai rồi nhả xuống nền nhà và dùng chân dẫm chân lên thì bị Công an phát hiện nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Th3. Qua khám xét khẩn cấp nhà Th3, phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trên nền nhà trong phòng ngủ và còn 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong giỏ xách màu đỏ, Th3 khai nhận tất cả là ma túy đá.

Quá trình điều tra, Lê Thị Th3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận giám định số 42 ngày 27/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 02 gói nylon gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7065 gam;
- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) có trong 01 gói nylon gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2633 gam;
- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) có trong 01 gói nylon gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1702 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CTr -VKS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Thị Th3 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Th3 mức án từ 02 N 06 tháng đến 03 N tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy (Menthamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong, gồm: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 42M2/GĐMT bên trong đựng 0,5141 gam; 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 42M3/GĐMT bên trong đựng 0,2208

gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có hình trụ màu vàng có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng một đầu bọc màu vàng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng, trên nắp chai gắn ống hút nhựa màu tím; 01 (một) túi xách màu đỏ có quai đeo, trên túi xách có chữ HENACL màu vàng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có phím bấm;

Trả cho Lê Thị Th3: Số tiền 25.800.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th3 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số: 57/CTr -VKS ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Đồng Phú. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/01/2022,

Lê Thị Th3 đã có hành vi tàng trữ 1,14 gam Ma túy, loại Methamphetamine, tại ấp Th A, xã Th L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố bị cáo Lê Thị Th3 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị kết án và chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột và ông ngoại là người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp, có một con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất ma túy (Menthamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong, gồm: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 42M2/GĐMT bên trong đựng 0,5141

gam; 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 42M3/GĐMT bên trong đựng 0,2208 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có hình trụ màu vàng có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng một đầu bọc màu vàng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng, trên nắp chai gắn ống hút nhựa màu tím; 01 (một) túi xách màu đỏ có quai đeo, trên túi xách có chữ HENACL màu vàng; là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có phím bấm, là phương tiện bị cáo sử dụng để L lạc phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 25.800.000 đồng thu giữ của Lê Thị Th3, do không L quan đến tội phạm, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với Lê Thị Th3 có hành vi rủ rê Tăng Ngọc Phượng sử dụng ma túy nhưng Phượng không sử dụng, hành vi không cấu Th tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị Th3 vào ngày 23/01/2022, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Lài theo lời khai của Lê Thị Th3 là người bán ma túy cho Th3 nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được Nh thân, lai lịch, tách ra xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Lê Thị Th3 pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Th3 06 (Hai) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 23/01/2022.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật ma túy (Menthamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong, gồm: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 42M2/GĐMT bên trong đựng 0,5141 gam, 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 42M3/GĐMT bên trong đựng 0,2208 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh màu trắng, phía trên có hình trụ màu vàng có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng một đầu bọc màu vàng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng, trên nắp chai gắn ống hút nhựa màu tím; 01 (một) túi xách màu đỏ có quai đeo, trên túi xách có chữ HENACL màu vàng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có phím bấm thu giữ của Lê Thị Th3;

+ Trả cho Lê Thị Th3 số tiền 25.800.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng);

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị Th3 pH nộp 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT Lý lịch tư pháp - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S

